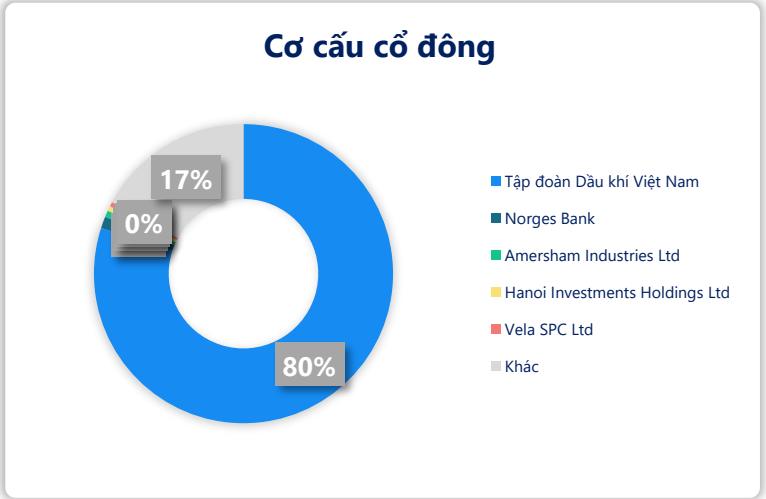
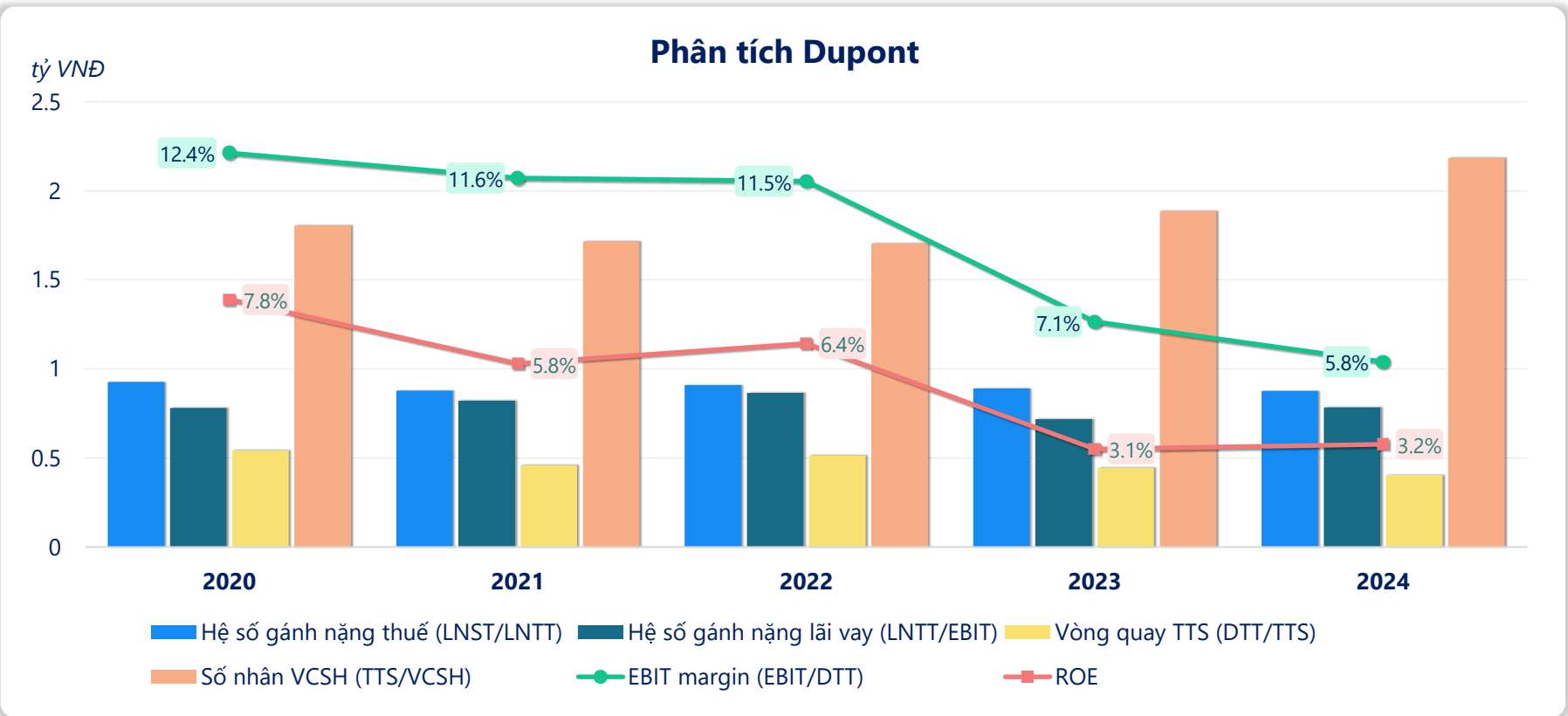
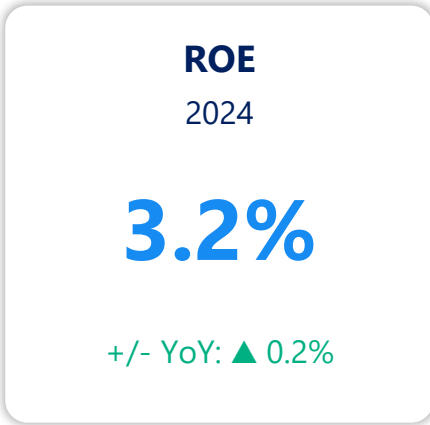
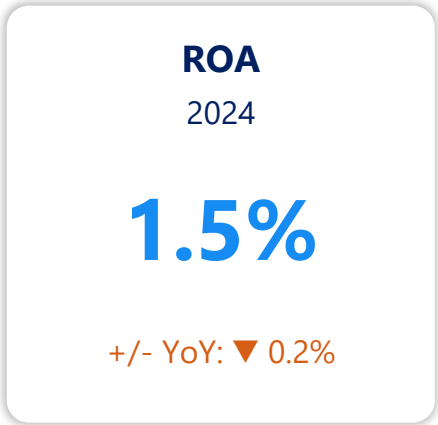


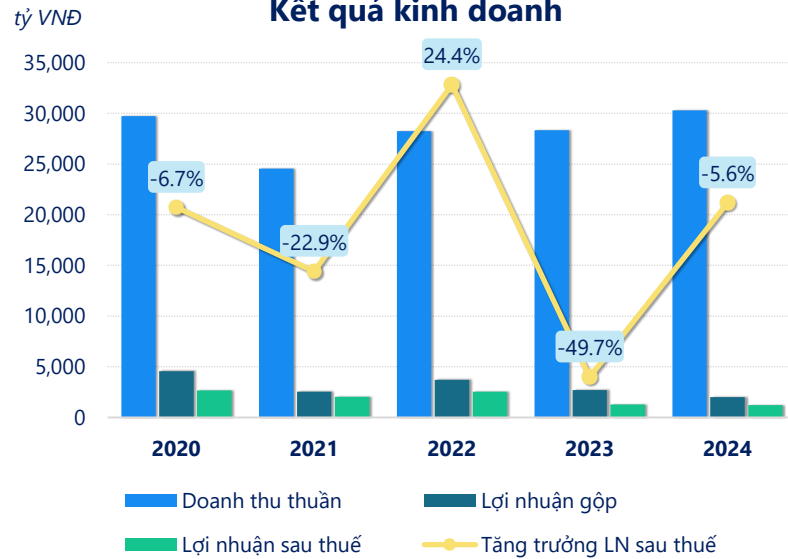
Hệ số Dupont là một công cụ phân tích tài chính giúp phân tích và hiểu rõ nguồn gốc của lợi nhuận dựa trên 5 nhân tố chính.

Thông tin giao dịch		31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		12,000
Sàn giao dịch		HSX
Khoảng giá 52 tuần		10,450 - 15,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		28,102
Số lượng CPLH (CP)		2,341,871,600
KLGD BQ 20 phiên (CP)		6,085,440
Sở hữu nước ngoài		3.7%
Beta		1.52
EPS		535
P/E		22.4

	YTD	1T	3T	6T
POW		-2.4%	-5.9%	-20.3%
VNINDEX		2.1%	-0.2%	-1.3%



Kết quả kinh doanh

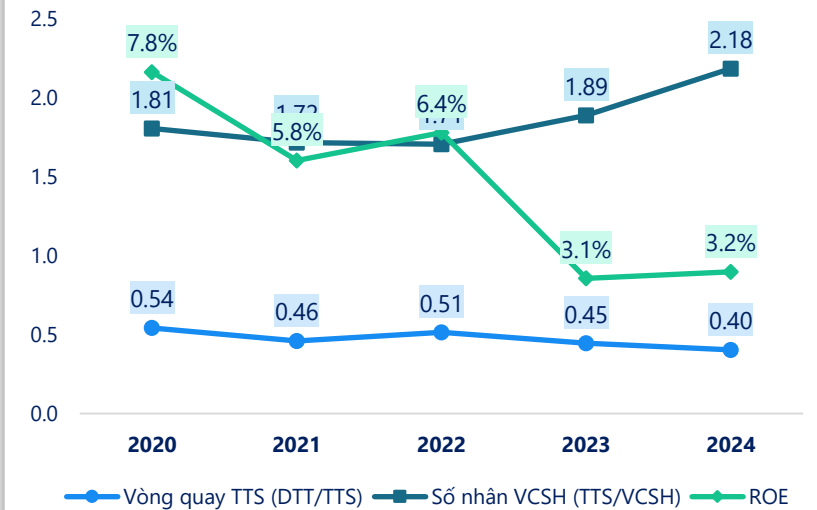


Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế và lãi vay (Ebit margin) **giảm xuống** còn **5.82%**, phản ánh mức độ suy giảm trong hiệu suất hoạt động của công ty.

Hệ số gánh nặng thuế bằng **0.88**, **giảm** so với năm trước phản ánh một phần lợi nhuận sau thuế đã bị giảm bớt bởi các khoản thuế.

Hệ số gánh nặng lãi vay là **0.78**, **tăng** hơn so với năm trước thường phản ánh việc công ty đang chi trả chi phí lãi vay ít đi so với lợi nhuận trước thuế.

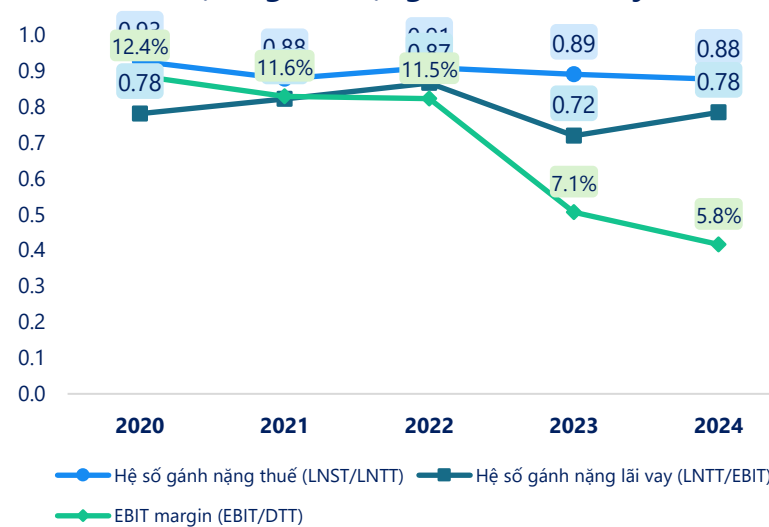
Vòng quay tài sản và ROE



Năm **2024**, **POW** ghi nhận doanh thu thuần **30,306** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **1,211** tỷ đồng, lần lượt **tăng 6.98%** và **giảm 5.58%** so với năm trước.

Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **3.23%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

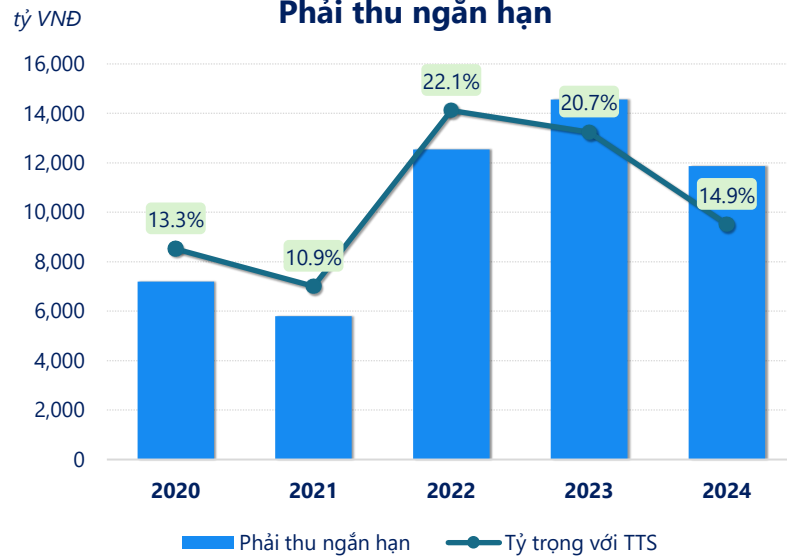


Vòng quay tổng tài sản đạt **0.40**, **giảm** so với năm trước thường phản ánh sự không hiệu quả trong quản lý và sử dụng tài sản.

Số nhân vốn chủ sở hữu **tăng lên** đến **2.18** cho thấy tỷ lệ Nợ/VCSH cao hơn năm trước. Cần xem xét sự thay đổi cấu trúc tài sản để đánh giá rủi ro tài chính.

Phân tích hệ số Dupont cần xem xét tổng thể tình hình tài chính của công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kết luận đầy đủ và chính xác.

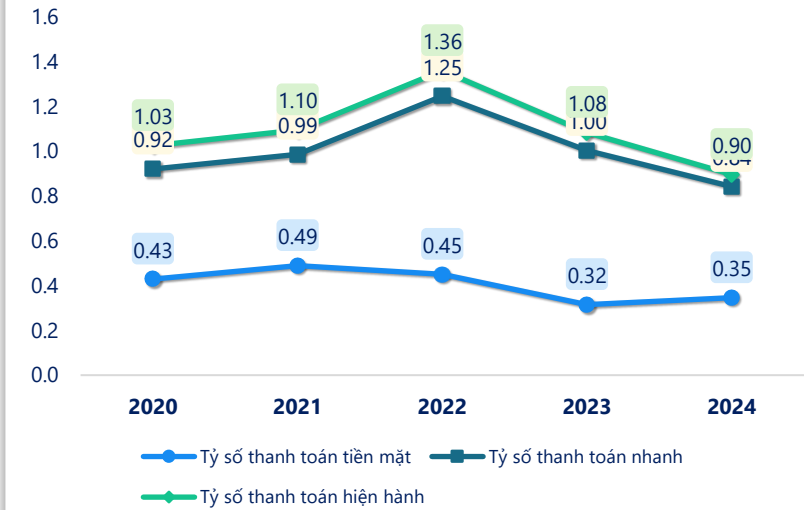
Phải thu ngắn hạn



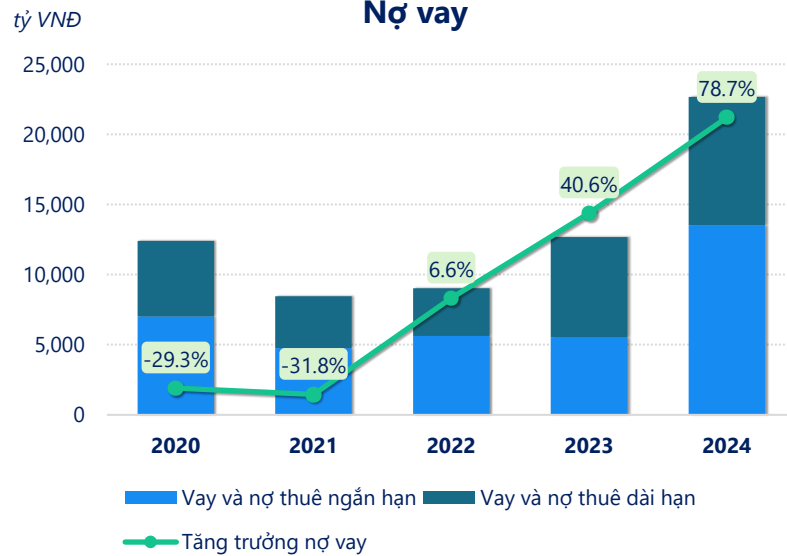
Hàng tồn kho



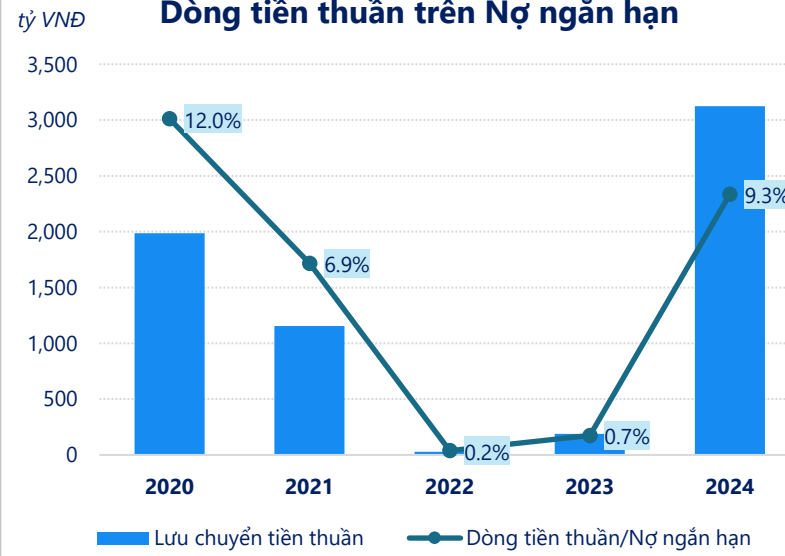
Chỉ số thanh khoản



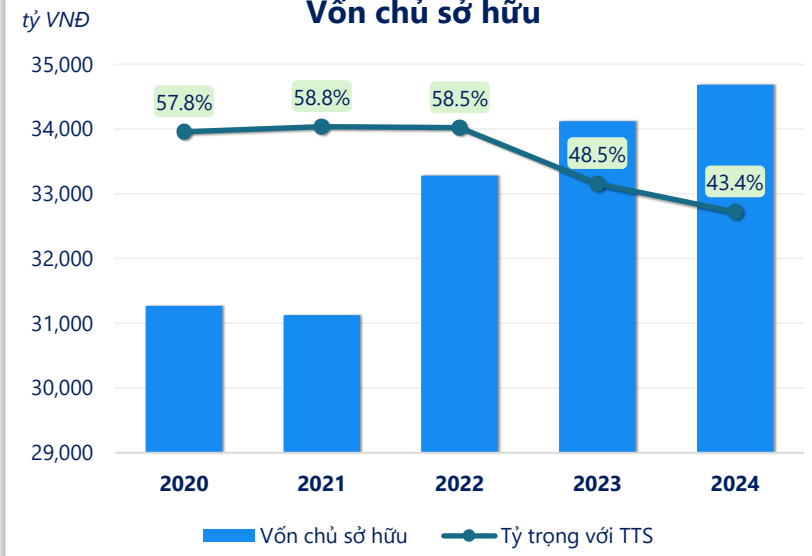
Nợ vay



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Vốn chủ sở hữu



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	81,281	70,362	15.5%
Tài sản ngắn hạn	30,171	29,042	3.9%
Tiền và tương đương tiền	11,720	8,440	38.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3,956	2,391	65.5%
Phải thu ngắn hạn	11,941	14,560	-18.0%
Hàng tồn kho	1,795	2,167	-17.2%
Tài sản ngắn hạn khác	760	1,484	-48.8%
Tài sản dài hạn	51,110	41,320	23.7%
Phải thu dài hạn	0.35	0.44	-20.1%
Tài sản cố định	24,321	26,402	-7.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	19,743	9,032	119%
Đầu tư tài chính dài hạn	766	960	-20.2%
Tài sản dài hạn khác	6,280	4,926	27.5%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	46,675	36,243	28.8%
Nợ ngắn hạn	35,134	26,785	31.2%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	13,508	5,507	145%
Phải trả người bán ngắn hạn	17,159	15,947	7.6%
Nợ dài hạn	11,540	9,458	22.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	9,151	7,172	27.6%
Nguồn vốn chủ sở hữu	34,607	34,119	1.4%
Vốn chủ sở hữu	34,607	34,119	1.4%
Vốn điều lệ	23,419	23,419	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	29,732	24,561	28,224	28,329	30,306
Giá vốn hàng bán	25,152	22,021	24,498	25,625	28,308
Lợi nhuận gộp	4,580	2,540	3,726	2,704	1,998
Doanh thu HĐTC	440	690	445	544	566
Chi phí TC	999	653	592	730	845
Chi phí lãi vay	809	510	438	565	382
LN trong công ty LKLD	44.1	22.5	53.2	40.1	42.2
Chi phí bán hàng	35.2	9.43	0	0	0
Chi phí QLDN	1,174	131	868	1,268	878
LN thuần từ HĐKD	2,855	2,459	2,765	1,290	883
Lợi nhuận khác	19.9	-120	44.1	152	500
LN trước thuế	2,875	2,339	2,809	1,442	1,383
Lợi nhuận sau thuế	2,663	2,052	2,553	1,283	1,211
LNST của CĐ cty mẹ	2,365	1,799	2,061	1,038	1,112

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	7,908	5,147	3,156	3,352	4,344
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	149	563	-3,374	-6,485	-10,973
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-6,072	-4,555	245	3,321	9,754
Tiền đầu kỳ	5,083	7,070	8,224	8,252	8,440
Lưu chuyển tiền thuần	1,986	1,154	28.0	188	3,125
Ảnh hưởng tỷ giá	0.92	-0.01	0.00	0.37	0.06
Tiền cuối kỳ	7,070	8,224	8,252	8,440	11,564